

Số: 822/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Lương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 72, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 357, 468 - BLDS 2015;

Căn cứ Điều 26 - Luật Thi hành án;

Căn cứ các khoản 5, 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 837/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày 15/12/2022, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thanh P** - SN 1993

HKTT: 110-P2B phường T, quận H, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Y, xã X, huyện S, TP Hà Nội

- *Bị đơn:* **Anh Phạm Tiến Đ** - SN 1989

HKTT+nơi cư trú: 110-P2B phường T, quận H, TP Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh Đ:*

+ Ông Nguyễn Trung T - SN 1979

+ Ông Trần Văn T - SN 1983

Là Luật sư Công ty Luật TNHH T - Đoàn Luật sư TP Hà Nội

Trụ sở: số 3, ngách 168/46/7/2 đường P, thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội

Văn phòng giao dịch: tầng 4, Tòa nhà H, số 32 phố N, phường H, quận T, Hà Nội

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Phạm Tiến Đ

- Về con chung: xác nhận chị P và anh Đ có một con chung là cháu Phạm Bảo A sinh ngày 11/11/2020. Giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị P và anh Đ không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai số AA/2020/0050742 ngày 10/10/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận H, TP Hà Nội. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận H, Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 15 tháng 12 năm 2022

Tại phòng nghị án trụ sở TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Lương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 837/2022/LHST ngày 18/10/2022 về việc
“Xin ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Phương - SN 1993

HKTT: 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tiến Đức - SN 1989

HKTT+nơi cư trú: 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định khác của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ NHƯ SAU:**

I/ Về thẩm quyền: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Hoàng Mai

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

II/ Về nội dung giải quyết: căn cứ các Điều 51, 55, 57, 71, 72, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về tình cảm: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Phạm Tiến Đức

- Về con chung: xác nhận chị Phương và anh Đức có một con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020. Giao con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Đức có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Phương và anh Đức không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

III/ Về án phí: căn cứ các khoản 5, 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Thanh Phương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai số AA/2020/0050742 ngày 10/10/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Chị Phương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Tiến Đức phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

IV/ Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

V/ Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HNĐG-ST
Ngày: 15/12/2022
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 837/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương*** - SN 1993 (Có mặt)

HKTT: 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

- ***Bị đơn: Anh Phạm Tiến Đức*** - SN 1989 (Có mặt)

HKTT+nơi cư trú: 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh Đức:*

+ Ông Nguyễn Trung Tiệp - SN 1979 (...mặt)

+ Ông Trần Văn Thiện - SN 1983 (...mặt)

Là Luật sư Công ty Luật TNHH Thuận Thiên - Đoàn Luật sư TP Hà Nội

Trụ sở: số 3, ngách 168/46/7/2 đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Văn phòng giao dịch: tầng 4, Tòa nhà Hoàng Vương, số 32 phố Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/9/2022 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Phương trình bày:

Chị và anh Phạm Tiến Đức kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2019 tại UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với bố mẹ đẻ anh Đức tại địa chỉ 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Ngay từ tuần đầu tiên khi mới chung sống, vợ chồng chị đã không hòa thuận; anh Đức đã có hành vi túm cổ áo chị lôi đi trên đường. Về nhà thì anh Đức giật điện thoại của chị không cho chị ra ngoài. thỉnh thoảng anh Đức có những hành vi không kiểm soát, đuổi chị ra khỏi nhà làm chị rất sợ. Anh Đức đã bạo hành chị nhiều lần, thậm chí có hành vi xúc nách con lên giật giật khi cháu còn rất bé đã làm cho mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đức và không đồng ý đoàn tụ.

Về con chung: vợ chồng chị có một con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020, hiện cháu dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ, do vậy chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Chị yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, để thể hiện trách nhiệm của anh Đức đối với con chung. Về chỗ ở sau ly hôn thì bố mẹ đẻ chị đồng ý cho mẹ con chị về ở cùng tại địa chỉ thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Đây là nhà đất của bố mẹ đẻ chị và thực tế mẹ con chị đã về đây ở từ khi hai vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 đến nay

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: vợ chồng chị không tranh chấp gì về tài sản chung, chị Phương không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại văn bản ngày 20/10/2022 và các văn bản tiếp theo, bị đơn là anh Phạm Tiến Đức trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh Phương kết hôn tự nguyện và có đăng ký ngày 02/10/2019 tại UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Sau khi lấy nhau, vợ chồng anh sống chung với bố mẹ đẻ anh tại địa chỉ trên. Trong cuộc sống chung thì vợ chồng có mâu thuẫn, anh đã nhiều lần đề nghị khắc phục nhưng chị Phương không đồng ý. Sau khi chị Phương gửi đơn đến Tòa xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, chị Phương đã bế con đi khỏi ra khỏi nhà. Nay anh đồng ý ly hôn chị Phương và đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Đức xác nhận vợ chồng anh có một con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020. Sau khi ly hôn, anh Đức xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng. Hiện nay thu nhập của anh khoảng 30.000.000 đồng mỗi tháng. Anh không đồng ý để chị Phương nuôi con vì từ khi bé con ra khỏi nhà, chị Phương không thông báo chỗ ở và tình hình của cháu cho anh biết. Cách nuôi dạy con của chị Phương anh cũng không nhất trí. Hiện anh vẫn ở chung với bố mẹ đẻ và nếu ly hôn thì bố mẹ anh cũng hỗ trợ chăm sóc và đồng ý cho bố con anh ở tại nhà này.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: vợ chồng anh không tranh chấp gì về tài sản chung, anh Đức không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Phương với anh Phạm Tiến Đức. Về con chung: vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020. Giao con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng:Về tài sản chung: vợ chồng anh chị không tranh chấp, không yêu cầu gì về tài sản chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Phạm Tiến Đức kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/10/2019 tại UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp tiến bộ. Ngay từ khi chung sống thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị Phương vẫn cương quyết xin ly hôn, không đồng ý đoàn tụ. Về phía anh Đức tuy vẫn mong muốn chị Phương suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, nhưng sau nhiều lần hòa giải không thành nên anh đồng ý ly hôn chị Phương và đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Phương là có cơ sở để chấp nhận, về phía anh Đức cũng nhất trí ly hôn. Do vậy căn cứ vào các 51, 55 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Phạm Tiến Đức.

[2] Về con chung: Chị Phương, anh Đức đều xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020. Chị Phương và anh Đức đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung sau khi ly hôn: trong trường hợp được trực tiếp nuôi con chung thì chị Phương yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng; còn anh Đức nếu được nuôi con chung thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh chị không thỏa thuận được việc nuôi con chung sau ly hôn. Tại Tòa, các bên đương sự đều xuất trình các tài liệu chứng cứ về thu nhập, chỗ ở để khẳng định cho việc đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của anh chị đều chính đáng, tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Trong trường hợp này thì chị Phương có đủ điều kiện để nuôi con, cháu bé lại là nữ, hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, căn cứ vào các Điều 58, 71, 72, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020 cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của chị Phương, xét nguyện vọng của chị Phương là chính đáng; mặt khác thu nhập bình quân của anh Đức hàng tháng có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo cuộc sống của các bên sau ly hôn và chị Phương có mong muốn được trực tiếp nuôi con

chung thì bản thân chị Phương cũng phải có trách nhiệm khi nuôi dưỡng cháu bé, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của chị Phương đối với anh Đức, buộc anh Phạm Tiến Đức có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đức có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Phương và anh Đức không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đức phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 - BLTTDS 2015 và điểm a khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 51, 54, 55, 58, 71, 72, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Các Điều 357, 468 - BLDS 2015

- Điều 26 - Luật Thi hành án

- Các khoản 5, 6 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Phạm Tiến Đức.

2. Về con chung: xác nhận chị Phương và anh Đức có một con chung là cháu Phạm Bảo An sinh ngày 11/11/2020. Giao con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Đức có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ khi bản có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Phương và anh Đức không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: chị Phương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phương đã nộp tại biên lai số AA/2020/0050742 ngày 10/10/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Phương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đức phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phương và anh Đức có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội (ĐKKH số 09 ngày 02/10/2019)
- Các đương sự
- Lưu HSYA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2022

Tại phòng nghị án trụ sở TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Anh

Bà Trần Thị Minh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 837/2022/LHST ngày 18/10/2022 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương** - SN 1993

HKTT: 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

- **Bị đơn: Anh Phạm Tiến Đức** - SN 1989

HKTT+nơi cư trú: 110-P2B phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đăng ký tạm trú + nơi cư trú: P1713, Tòa nhà CT4, Khu đô thị ECOGREEN, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định khác của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ NHƯ SAU:

I/ Về thẩm quyền: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thanh Trì

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

II/ Về nội dung giải quyết: áp dụng các Điều 51, 54, 55, 58, 71, 72, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hà My và anh Đặng Văn Hiếu.

2. Về con chung: xác nhận chị My và anh Hiếu có hai con chung là cháu Đặng Nguyễn Đăng Nguyên sinh ngày 29/10/2015 và cháu Đặng Nguyễn Đăng Anh sinh ngày 12/9/2017. Giao hai con chung cho chị My trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị My và anh Hiếu không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

III/ Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 8 Điều 27 - Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án: Chị My phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị My đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008166 ngày 24/8/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Chị My đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

IV/ Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Chị My và anh Hiếu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

V/ Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2018

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

